TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/**2026/DS-ST
Ngày: 03-3-2026
V*/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Em

2. Bà Đinh Thị Thanh Giang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ấm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 503/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026; giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số B, đường L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí C – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh C1.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T – Trưởng phòng khách hàng A Chi nhánh C1. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1980; Số CCCD: 083080000691; Nơi cư trú: Số A, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Minh H ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N (Chi nhánh C1) theo các Hợp đồng:

Khoản vay thứ nhất: Hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 với các thỏa thuận cụ thể: Số tiền cho vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng); Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức; Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí sản suất, kinh doanh, phục vụ đời sống; Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng, kể từ ngày ký kết Hợp đồng này; Thời hạn cho vay và kỳ hạn nợ: Theo từng giấy nhận nợ; Lãi suất cho vay: Lãi suất có điều chỉnh, lãi suất cho vay được xác định bằng mức lãi suất cơ sở + biên độ/lãi lề (%); kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh phù hợp với lãi suất theo quy định hiện hành của A và hướng dẫn của A Chi nhánh tỉnh C1 về lãi suất cho vay trong từng thời kỳ.Thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay vào ngày 10 hàng tháng. Đến kỳ điều chỉnh Bên A sẽ tự điều chỉnh lãi suất cho vay trong hồ sơ vay vốn, không phải thỏa thuận bằng văn bản, mức lãi suất: Theo từng giấy nhận nợ, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả: 10%/năm.

Khoản vay thứ hai: Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023 với các thỏa thuận cụ thể: Hạn mức thấu chi: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng): Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi; Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 12 tháng, kể từ ngày 14/02/2023; Phương thức áp dụng lãi suất: lãi suất có điều chỉnh; Mức lãi suất vay: 10%/năm. Trường hợp có thay đổi lãi suất, Ngân hàng sẽ thỏa thuận với khách hàng nhưng không được vượt trần lãi suất do Ngân hàng N1 quy định trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả: 10%/năm.

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng và để phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 14/02/2024. Cụ thể số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 03/3/2026 là: 66.849.811 đồng, trong đó số tiền gốc là 50.983.280 đồng; lãi trong hạn là: 10.971.507 đồng; lãi quá hạn là: 4.051.427 đồng; lãi chậm trả: 843.597 đồng. Ngân hàng khởi kiện:

- Yêu cầu ông Lê Minh H trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 03/3/2026 tổng cộng là: 66.849.811 đồng; trong đó số tiền gốc là 50.983.280 đồng; lãi trong hạn là: 10.971.507 đồng; lãi quá hạn là: 4.051.427 đồng; lãi chậm trả: 843.597 đồng. Cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023: Số tiền gốc: 50.000.000 đồng; Lãi trong hạn là: 10.971.507 đồng; lãi quá hạn là: 3.784.727 đồng; lãi chậm trả: 843.597 đồng

+ Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023: Số tiền gốc: 983.280 đồng; Lãi quá hạn là: 266.700 đồng

- Yêu cầu ông Lê Minh H có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi vay trong hạn và lãi quá hạn phát sinh từ 04/3/2026 cho đến ngày trả tất nợ vay tại Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023.

Ngân hàng rút lại yêu cầu có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ đối với thửa đất số 383, tờ bản đồ số 09, diện tích 17,7m^2 tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) do ông Lê Minh H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn ông Lê Minh H vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Ông Lê Minh H không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ các điều 116, 117, 119, 280, Điều 463, 466 BLDS; Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N2; buộc ông H trả cho Ngân hàng số tiền 66.849.811 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 50.983.280 đồng; Lãi trong hạn: 10.971.507 đồng; Lãi quá hạn: 4.051.427 đồng; Lãi chậm trả: 843.597 đồng; đồng

thời yêu cầu tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận từ ngày 03/3/2026 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

- Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 383, tờ bản đồ số 9; Diện tích: 17,7m2; Địa chỉ thửa đất: xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và TSGLVĐ số BI124969, số vào sổ cấp giấy: 000962 do UBND huyện C cấp ngày 28/12/2011 để thu hồi nợ.

- Án phí: Bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 66.849.811×5% = 3.342.490 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Theo hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023; biên bản xác minh tại Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long thể hiện địa chỉ nơi cư trú của ông Lê Minh H tại số A, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Việc ông H đi khỏi địa phương, không thông báo địa chỉ nơi ở mới là cố tình che dấu địa chỉ. Ngân hàng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án và Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Minh H có nơi cư trú tại số A, ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh H trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 03/3/2026 tổng cộng là: 66.849.811 đồng; trong đó số tiền gốc là 50.983.280 đồng; lãi trong hạn là:

10.971.507 đồng; lãi quá hạn là: 4.051.427 đồng; lãi chậm trả: 843.597 đồng. Tiếp tục tiếp tục tính lãi vay trong hạn và lãi quá hạn phát sinh từ 04/3/2026 theo các hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023; Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản và sử dụng vốn vay; giấy báo nợ; biên bản xử lý thu hồi nợ. Xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Ông Lê Minh H khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là tự nguyện và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nội dung thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thấu chi về thời gian trả nợ gốc, nợ lãi, thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là tự nguyện của các bên và đúng với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng toàn bộ hồ sơ khởi kiện (photo) của nguyên đơn cho bị đơn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Minh H vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, cũng như bị đơn không có ý kiến phản hồi gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy bị đơn mặc nhiên thừa nhận nợ như trình bày của nguyên đơn. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 14/02/2024, nên các khoản nợ của ông Lê Minh H đã chuyển thành nợ quá hạn, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi ích của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Ngân hàng yêu cầu ông Lê Minh H trả số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023 là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất, do ông Lê Minh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên khoản nợ của ông Lê Minh H đã chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng và đúng quy định pháp luật. Ngân hàng yêu cầu ông Lê Minh H thanh toán lãi trong hạn là: 10.971.507 đồng; lãi quá hạn là: 3.784.727 đồng; lãi chậm trả: 843.597 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và lãi quá hạn là: 266.700 đồng theo Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023; yêu cầu tiếp tục tính lãi trong hạn, quá hạn phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7108-

LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023 từ ngày 14/11/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Lê Minh H trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 03/3/2026 tổng cộng là: 66.849.811 đồng; trong đó số tiền gốc là 50.983.280 đồng; lãi trong hạn là: 10.971.507 đồng; lãi quá hạn là: 4.051.427 đồng; lãi chậm trả: 843.597 đồng. Tiếp tục tiếp tục tính lãi vay trong hạn và lãi quá hạn phát sinh từ 04/3/2026 theo các hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ngân hàng tự nguyện rút lại yêu cầu về việc Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ đối với thửa đất số 383, tờ bản đồ số 09, diện tích 17,7m^2 tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) do ông Lê Minh H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ghi nhận.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Lê Minh H phải chịu theo quy định.

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 299; 317; 323; 357; Điều 463; Điều 466; 468; 470 Bộ luật dân sự;

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91; Điều 95; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

- Điều 24; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Lê Minh H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

- Buộc ông Lê Minh H trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 03/3/2026 tổng cộng là: 66.849.811 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm mười một) đồng; trong đó số tiền gốc là 50.983.280 (Năm mươi triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm tám mươi) đồng; lãi trong hạn là: 10.971.507 (Mười triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy) đồng; lãi quá hạn là: 4.051.427 (Bốn triệu không trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm hai mươi bảy) đồng; lãi chậm trả: 843.597 (T1 trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bảy) đồng theo các hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023.

- Tiếp tục tính lãi vay trong hạn và lãi quá hạn phát sinh từ 04/3/2026 theo các hợp đồng tín dụng số 7108-LAV-202300722 ngày 14/02/2023 và Hợp đồng thấu chi số 7108-LAV-202300723 ngày 14/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Đình chỉ yêu cầu về việc Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ đối với thửa đất số 383, tờ bản đồ số 09, diện tích 17,7m^2 tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) do ông Lê Minh H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Lê Minh H có nghĩa vụ nộp là 3.342.490 (Ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng N (Chi nhánh C1) số tiền tạm ứng án phí là 1.613.000 (Một triệu sáu trăm mười ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011807 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Túc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Minh Hiền